TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 06 - 02 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm.**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Lâm G; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1980 tại tỉnh Kiên G; nơi đăng ký thường trú: Tổ 6, Khu phố 3, phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên G; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc B (chết) và bà Phạm Kim A (chết); bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số: 288/2010/HSST ngày 09/11/2010; bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên G xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 06/2011/HSST ngày 06/01/2011; bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên G xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 07/2014/HSST ngày 30/12/2014; tiền sự: không; nhân thân: bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên G áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 2098/QĐ-UB(NC) ngày 16/8/2004; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/11/2017. (có mặt)

- Bị hại: Bà **Lê Thị Hồng V** - sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, Trần Lâm G đi bộ ngang căn nhà tại địa chỉ số: 37/5L ấp M, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Lê Thị Hồng V làm chủ. Phát hiện cửa nhà khép hờ, trong nhà có 01 xe gắn máy hiệu Wave S, biển số: 59Y1 - 544.52, có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. G đi vào nhà, đẩy xe đi khoảng 02 mét thì bị bà V phát hiện và tri hô. Hoảng sợ nên G bỏ xe lại chạy tẩu thoát và bị người dân đuổi theo bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Lâm G thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của G phù hợp với lời khai của bị hại Lê Thị Hồng V, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave S, biển số: 59Y1 - 544.52, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 266/2017 ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave S, biển số: 59Y1 - 544.52, có số khung: 276DY - 019274, số máy: C52E - 1239322 trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 17/Ctr-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Lâm G về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Lâm G phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lâm G khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, bị cáo đi bộ ngang căn nhà tại địa chỉ số: ấp M, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện trong nhà có dựng 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave S, có cắm sẵn chìa khóa nên bị cáo nãy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, bị cáo lén lút đi vào nhà, dẫn xe máy được khoảng 02 mét thì bị người nhà phát hiện, tri hô. Bị cáo hoảng sợ, bỏ xe chạy bộ tẩu thoát thì bị người dân đuổi theo và bắt lại đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/11/2017 bị cáo Trần Lâm G đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave S, biển số: 59Y1 - 544.52 của bà Lê Thị Hồng V tại căn nhà địa chỉ số: ấp M, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 9.000.000 đồng; tại Bản án số: 07/2014/HSST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên G xử phạt bị cáo G 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" và chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Bản cáo trạng số: 17/Ctr-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Lâm G về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định:

"1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

a) ...

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;"

Theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

g) Tái phạm nguy hiểm."

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave S, biển số: 59Y1 - 544.52, qua xác minh, bà Lê Thị Hồng V là người quản lý, sử dụng hợp pháp, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bị hại là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu xanh thu giữ của bị cáo, do 02 điện thoại di động trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Hồng V vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện, bà V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: bị cáo **Trần Lâm G** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Trần Lâm G 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/11/2017.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Lâm G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Liên Quân